

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 / 05 /2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Chánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lê Minh Thật.

2. Ông: Lâm Quang Sô.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65 /2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Khánh H, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện LM, tỉnh HG

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Út E, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Khánh H (gọi tắt là chị H) trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Phạm Văn Út E quen biết nhau vào năm 2014 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới ngày 05/7/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

vào ngày 04/8/2020. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 4 năm thì đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, anh Út E thường xuyên nhậu và có lần đánh chị H, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H và anh Út E ly thân từ ngày 19/12/2022 đến nay.

*Về con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Khánh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn Út E (gọi tắt anh Út E) trình bày:* Anh Út E thừa nhận trước đây anh và chị H quen nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống với chị H không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản chung:* Anh Út E khai có, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh Út E khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc cũng có lời qua tiếng lại, bản thân cũng có nóng tính nên có lần đánh chị H một tát tay vào mặt nhưng không có gây thương tích. Do đó chị H không còn chung sống với anh Út E từ ngày 19/12/2022 đến nay. Anh Út E cho rằng việc mâu thuẫn giữa anh và chị H không lớn, anh còn thương chị H. Nhờ giải quyết cho anh Út E và chị H đoàn tụ lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Phạm Văn Út E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phạm Văn Út E nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của anh út E theo quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Đối với quan hệ hôn nhân, chị H và anh Út E quen biết nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống chị H và anh Út E phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Út E không thể hàn gắn, chị H không còn tình cảm đối với anh Út E và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Út E.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập chị H và anh Út E để hòa giải, động viên anh, chị đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn với anh Út E. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Út E thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị H và anh Út E không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Út E là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Út E nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[2]. *Về con chung*: Chị H, anh Út E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung*: chị H và anh Út E khai có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về nợ chung*: chị H và anh Út E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Khánh Hòa phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản Điều 9; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Khánh H đối với anh Phạm Văn Út E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Khánh H và anh Phạm Văn Út E.

2. Về con chung: Chị H và anh Út E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh Út E khai có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H và anh Út E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Khánh H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Hòa đã nộp theo lai thu số 0006772 lập ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 /05/2023). Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nơi bị đơn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Minh Chánh**